

)

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ

Sa Đéc, ngày 21 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số nhà 159/2, đường T, Khóm N, Phường M, Thành phố S, Đồng Tháp

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con, chị C và anh S thỏa thuận:

- Anh Nguyễn Thanh S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Thanh Triều C1, sinh ngày 27/07/2004. Hiện con đang sống với anh S.

- Chị Nguyễn Thị C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu C1 thành niên (đủ 18 tuổi).

- Chị Nguyễn Thị C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Châu và anh Sơn xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C nộp 75.000đ án phí án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con). Anh Nguyễn Thanh S nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn).

Chị C tự nguyện nộp thay án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) cho anh S. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị C đã nộp ngày 15/01/2018, theo biên lai thu số 01366 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, Đồng Tháp được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự,
- VKSND TPST,
- UBND xã P, Huyện. T, Tiền Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mộng Thúy

